

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----  
Bản án số:282/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 15/11/2019.  
V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trúc Thiện
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Phạm Thị Giàu

Ông Lôi Liên Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa:*** Bà Nguyễn Hoàng Thế Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa có mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1546/2019/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 371/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 .

- Nguyên đơn: Bà Đ T P T Thảo, sinh năm 1975;  
HKTT: 225, Kp Long Khánh 3, phường Tam Phước, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: 453/39S, Lê Văn Sỹ, phường 12, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Ng Đ Th, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: 225, Kp Long Khánh 3, phường Tam Phước, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Thảo có đơn xin vắng mặt, ông Thịnh vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\*Theo đơn khởi kiện ngày 28/3/2019, các lời khai tại hồ sơ bà Đ T P T Thảo trình bày:**

Bà và ông Ng Đ Th kết hôn với nhau năm 1997, hôn nhân tự nguyện có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống do chưa tìm hiểu kỹ về nhau, hôn nhân vội vàng nên ngay sau khi kết hôn vợ chồng xảy ra

mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng hiện nay đã sống ly thân với nhau. Hiện hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy sống.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Ng Đ Th **đề trả tự do cho nhau**.

-Về con chung: Có 02 (hai) con chung là: Nguyễn Đức Thành, sinh ngày 11/01/1998 và Nguyễn Hoài Anh Thư, sinh ngày 20/02/1999.

Do các con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\*Bị đơn ông Ng Đ Th vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ T P T Thảo.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

### **[1]Về thủ tục tố tụng:**

**Bà Đ T P T Thảo và ông Ng Đ Th** kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay có đơn xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét ông Ng Đ Th là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai tổng đạt trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét bà **Đ T P T Thảo** là nguyên đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

### **Về Nội dung vụ án:**

Hội đồng xét xử xét thấy:

**[1]Về quan hệ hôn nhân:** Bà Đ T P T Thảo và ông Ng Đ Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Bà Đ T P T Thảo và ông Ng Đ Th sau khi kết hôn, chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống.

Tòa án đã xác minh ngày 02/10/2019 (biên bản xác minh bút lục số 34), địa phương cung cấp ông Ng Đ Th hiện nay vẫn còn cư trú tại địa chỉ: 225, Kp Long Khánh 3, phường Tam Phước, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bà Thảo và ông Thịnh sau khi xảy ra mâu thuẫn thì không còn chung sống với nhau nữa, bà Thảo hiện đã chuyển đến Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cách đây khoảng hai năm. Tòa án đã tổng đạt trực tiếp cho ông Ng Đ Th đầy đủ theo quy định các giấy triệu tập làm việc, thông báo hòa giải để tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông Thịnh vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện ông Thịnh đã bỏ mặc và không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên cho thấy hai vợ chồng ông bà đã sống ly thân. Vì vậy có căn cứ chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đ T P T Thảo.

**[2]Về con chung:** Có hai con chung: Nguyễn Đức Thành, sinh ngày 11/01/1998 và Nguyễn Hoài Anh Thư, sinh ngày 20/02/1999.

Do các con chung đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**[3]Về tài sản chung và nợ chung:** Do không thu thập được lời khai của ông Ng Đ Th nên không có cơ sở để xác định tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, và vì bà Đ T P T Thảo không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để xem xét tại phiên tòa hôm nay. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có đơn khởi kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện dân sự khác.

**[4] Về án phí HNGĐ-ST:** Bà Đ T P T Thảo phải chịu tiền án phí xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

- Áp dụng Điều 56, 131 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

#### Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ T P T Thảo.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho ly hôn giữa bà Đ T P T Thảo và ông Ng Đ Th.

- **Về con chung:**

Có hai con chung: Nguyễn Đức Thành, sinh ngày 11/01/1998 và Nguyễn Hoài Anh Thư, sinh ngày 20/02/1999.

Do các con chung đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**- Về tài sản chung, nợ chung:** Không đặt ra xem xét.

**- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà Đ T P T Thảo phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đ T P T Thảo đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008576 ngày 26 tháng 06 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Trúc Thiện**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- VKSND Tp Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Thị hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Phú**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**